

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PCCC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PCCC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM PCCC SERVICE TECHNICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110537608

3. Ngày thành lập: 10/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 58A ngách 58/3 Trần Bình, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904138688

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	4330(Chính)
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy, hệ thống camera quan sát, hệ thống chống đột nhập, hệ thống chống sét, cáp mạng; điện dân dụng và công nghiệp; bán buôn thiết bị điện lạnh, máy bơm các loại, quạt dân dụng - công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế.	4659
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy. Bán buôn mực bơm. Nạp bình cứu hỏa	4669

9.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy)	8531
10.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy)	8559
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, như các trang báo chí, phương tiện truyền thông trực tuyến (loại trừ các hoạt động báo chí)	6312
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật; thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyên giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; - Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy. (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy)	7110
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (loại trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế quần áo chống cháy, thiết bị chữa cháy, máy chữa cháy, xe chữa cháy, động cơ chữa cháy; Thiết kế bảng hiệu quảng cáo (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy)	7410
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710

19.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất chuông điện báo cháy, vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ),	2790
20.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Điều 14 Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4933
24.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
25.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
26.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
27.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
32.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
34.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: Giám sát hoặc giám sát từ xa của hệ thống báo động an toàn điện tử, như báo trộm hoặc báo cháy, bao gồm cả việc bảo dưỡng; - Lắp đặt, sửa chữa, làm lại và điều chỉnh thiết bị cơ khí hoặc điện tử, bộ phận khóa điện, kết an toàn	8020
35.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất quần áo chống cháy, sản xuất cửa thép ngăn cháy, cửa cuốn ngăn cháy, cửa kính ngăn cháy, cửa tầng thang máy ngăn cháy, thiết bị phòng cháy chữa, máy chuyên dùng chữa cháy;	3290
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy bơm và thiết bị có liên quan, các máy móc dùng cho mục đích phòng cháy, báo cháy và chữa cháy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
38.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng nhà không để ở	4102
43.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49.	Xây dựng công trình thủy	4291
50.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
51.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VĂN THỊ HIỀN	Phòng A1406 chung cư Lạc Hồng Westlake, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.300	333.000.000	33,300	0011810012 17	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	33.300	333.000.000	33,300		
2	NGUYỄN THANH LÊ	Số 22, Tổ 42 tập thể trường Nguyễn Viết Xuân, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.400	334.000.000	33,400	0011810129 88	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	33.400	334.000.000	33,400		

3	PHẠM PHAN OANH	Số 58A ngách 58/3 Trần Bình, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.300	333.000.000	33,300	0011750359 21
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	33.300	333.000.000	33,300	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH LÊ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/05/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001181012988

Ngày cấp: 21/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 22, Tổ 42 Tập thể trường Nguyễn Viết Xuân, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 22, Tổ 42 Tập thể trường Nguyễn Viết Xuân, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội